

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày 15-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Cường.

2. Bà Nguyễn Thị Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1992, nơi sinh: xã TG, huyện NC, Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH, xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh H, sinh năm: 1964, con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. Cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã TG, huyện NC, Thanh Hóa. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1998, hiện cư trú tại xã TG, huyện NC, Thanh Hóa. Có 1 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/4/2020 thì chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TG, NC, Thanh Hóa.

* *Người làm chứng:* Anh Trần Văn H2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã TG, NC, Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Q, anh H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2020, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 36L4 - 1197 mượn của ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1958 ở thôn TT, xã TG, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa để đi chơi, khi đi đến công làng TH, xã TG, NC, Thanh Hóa thì gặp Trần Văn H2 sinh năm 1992 ở Thôn ĐH, xã TG, NC, Thanh Hóa đang đứng chơi, T rủ H2 đi uống nước nên H2 lên xe T ngồi, T chở H2 đi thẳng đến xã Tượng Lĩnh, Nông Công để mua ma túy, khi đi đến ngã ba thuộc thôn Nga Long, xã Tượng Lĩnh, Nông Công thì H2 xuống xe để đi vệ sinh, sau khi H2 xuống xe, T điều khiển xe đi vào một ngôi nhà thuộc thôn Nga Long, xã Tượng Lĩnh để mua ma túy. Khi đến nơi, T đưa 200.000đ qua một lỗ nhỏ cho người trong nhà thì nhận lại một gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T quay ra để đón H2 thì bị Công an huyện Nông Công phát hiện trong tay trái của T đang cầm một gói nilon bên trong có các chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và đưa người cùng tang vật về Công an huyện Nông Công để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận việc đi mua ma túy đá về sử dụng, sau khi mua được ma túy, vừa rời khỏi địa điểm mua ma túy thì bị bắt giữ. Đối với ngôi nhà bị cáo mua ma túy thì do lần đầu đến mua nên bị cáo không nhớ rõ đặc điểm của ngôi nhà, khi mua ma túy, hai bên chỉ trao đổi thông qua một lỗ nhỏ trên cổng nhà nên không biết người bán là ai và hình dáng như thế nào.

Tại Kết luận giám định số 1137/MT-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,160 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công truy tố Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave bị cáo mượn của anh Trịnh Văn Q để đi mua ma túy, khi bị cáo mượn xe không cho anh Q biết mục đích đi mua ma túy của mình, vì vậy sau khi làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh T:

Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2020, tại khu vực thôn Nga Long, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Nông Cống đã phát hiện Phạm Minh T đang cầm trong tay một gói nilon chứa 0,160 gam Methamphetamine nên đã lập biên bản phạm tội quả tang sau đó đưa người và tang vật về Công an huyện Nông Cống để xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Phạm Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn H2 là người đi cùng Phạm Minh T từ nhà đến xã Tượng Lĩnh để T mua ma túy, tuy nhiên khi T gặp anh H2, T rủ anh H2 đi uống nước nhưng lại đưa anh H2 đi xã Tượng Lĩnh và khi T mua ma túy, anh H2 không biết. Vì vậy việc không khởi tố và truy tố đối với anh H2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với căn nhà mà Phạm Minh T đã đến để mua ma túy, do T đến mua lần đầu nên không nhận diện được chi tiết căn nhà đã mua ma túy vì trời tối, việc mua ma túy chỉ trao đổi qua một lỗ nhỏ trước cổng. Vì vậy bị cáo không biết người bán là ai, hình dáng như thế nào. Sau khi được bị cáo khai về nơi mua ma túy, Công an huyện Nông Cống đã phối hợp với Công an xã Tượng Lĩnh để

xác minh cụ thể ngôi nhà đã bán ma túy cho T nhưng không xác định được cụ thể. Vì vậy, Công an huyện Nông Cống đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất cấm mua bán và sử dụng, những người sử dụng ma túy sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ và việc sử dụng ma túy cũng đã làm phát sinh rất nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo cũng đã được tuyên truyền về tác hại của ma túy nhưng không từ bỏ mà vẫn đi mua ma túy để sử dụng. Trong khi đó, trong thời gian gần đây, tệ nạn ma túy diễn ra trên địa bàn huyện Nông Cống rất phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung, nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ trái phép ma túy không vì mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Ma túy là một loại hàng hóa được nhà nước thống nhất quản lý, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 36 L4 - 1197 bị thu giữ khi bị cáo tàng trữ ma túy thấy rằng: Đây là xe bị cáo mượn của anh Trịnh Văn Q để đi chơi nhưng đã sử dụng vào việc đi mua ma túy và chủ sở hữu không biết. Vì vậy sau khi làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Phạm Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Minh T 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (06/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,138g (Không phải một ba tám gam) Methamphetamine hoàn mẫu sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa được niêm phong bởi chữ ký của Đỗ Gia Linh, Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan và 05 hình dấu của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh